

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cẩm Thủy, ngày 20 tháng 01 năm 2023

Số: 10/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2022/TB-TLVA ngày 13 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị C**. Sinh năm 1972

Địa chỉ: **Thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.**

Bị đơn: Anh **Trịnh Văn H**. Sinh năm 1970

Địa chỉ: **Thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, khoản 4 điều 147 – Bộ luật TTDS. Khoản 6 điều 19, điểm a khoản 1 điều 24, khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Hà Thị C** và anh **Trịnh Văn H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị **Hà Thị C** và anh **Trịnh Văn H** thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **Hà Thị C** và anh **Trịnh Văn H** thống nhất có 02 con chung là **Trịnh Văn D**, sinh ngày 25/02/1997 và **Trịnh Văn M**, sinh ngày 04/02/2004. Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị **C** và anh **H** như sau: Các cháu **Trịnh Văn D** và **Trịnh Văn M** đã đến tuổi thành niên. Các cháu muốn ở với ai là tùy nguyện vọng của các cháu. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản Chị **Hà Thị C** và anh **Trịnh Văn H** không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Chị **Hà Thị C** phải chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị **C** đã nộp tạm ứng án phí. Trả lại cho chị **C** 150.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0010413 ngày 13/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Cẩm Thủy
- UBND xã Cẩm Giang.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Ánh Tuyết

